

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DSST

Ngày: 10-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Đức Nghị.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST - DS, ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: 1.1. Anh Vũ Xuân B, sinh năm 1967 (vắng mặt)

1.2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1979 (có mặt)

- ***Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Xuân B:*** Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1979 (theo giấy ủy quyền ngày 24-01-2022).

Đều ở địa chỉ: Xóm 9, thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Viết T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 9, thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn

Thị O trình bày: Do có quan hệ quen biết là hàng xóm với vợ chồng anh Phạm Viết T và chị Bùi Thị M nên nhiều lần vợ chồng chị (B và O) cho vợ chồng anh T và chị M vay tiền, anh T và chị M đã trả cho vợ chồng chị. Ngày 13 - 4-2015 (tức ngày 23-02-2015 âm lịch), anh T hỏi vợ chồng chị vay vàng, vợ chồng chị đồng ý và cho anh T vay 02 cây vàng SJC và 01 cây vàng 9999, anh B giao vàng cho anh T, tại thời điểm vay chị không nhớ rõ bao nhiêu một cây, thời hạn vay trong một năm, không tính lãi khi vay có viết giấy biên nhận, anh T là người trực tiếp viết và ký, ghi rõ họ tên “Phạm Viết T” tại mục người vay.

Các ngày 15-6-2016 (tức ngày 11-5-2016 âm lịch) anh T hỏi vay của vợ chồng chị số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Ngày 18-7-2016 (tức ngày 15-6-2016 âm lịch) anh T hỏi vay của vợ chồng chị số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Ngày 22-7-2016 (tức ngày 19-6-2016 âm lịch) anh T hỏi vay của vợ chồng chị số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Ngày 16-8-2016 (tức ngày 14-7-2016 âm lịch) anh T hỏi vay của vợ chồng chị số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Các lần vay trên vợ chồng chị đều đồng ý cho anh T vay, anh B chồng chị là người trực tiếp giao tiền cho anh T, anh T viết giấy biên nhận vay tiền và ký ghi rõ họ tên tại mục người vay “Phạm Viết T”, không ghi thời hạn vay, không tính lãi.

Tổng số tiền và vàng anh T vay của vợ chồng chị là 02 cây vàng SJC, 01 cây vàng 9999 và số tiền 270.000.000 đồng, đến nay anh T chưa trả cho vợ chồng chị số vàng và số tiền nào, vợ chồng chị đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T không trả lẫn tránh, không gặp mặt vợ chồng chị. Chị xác định các khoản vay trên do anh T vay, không liên quan đến chị M vợ anh T. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình buộc anh Phạm Viết T phải trả cho vợ chồng chị 02 cây vàng SJC (giá thị trường hiện nay là 69.990.000 đồng /01 cây), 02 cây = 139.980.000 đồng; 01 cây vàng 9999 (giá thị trường hiện nay là 54.480.000 đồng/ 01 cây) và số tiền là 270.000.000 đồng. Chị không yêu cầu anh T phải trả cho vợ chồng chị tiền lãi của số tiền và vàng trên. Về chi phí giám định, chị yêu cầu anh T phải trả cho vợ chồng chị số tiền chi phí giám định là 3.550.000 đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh Phạm Viết T vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23-02-2022, chị Bùi Thị M trình bày: Giữa gia đình chị với gia đình anh B và chị O là hàng xóm, trước đây gia đình chị có vay tiền của vợ chồng anh B và chị O sau đó đã trả cho anh B và chị O. Việc anh T có

vay của anh B và chị O nữa hay không chị không biết vì chị và anh T sống ly thân, không phụ thuộc nhau về kinh tế, anh T vay tiền và vàng mang đi đâu chị không rõ, không mang số tiền và vàng nào để phục vụ cho kinh tế gia đình. Chị xác định tất cả các khoản vay vào các ngày 13 -4-2015, ngày 15-6-2016, ngày 18-7-2016, ngày 22-7-2016 và ngày 16-8-2016 chị không biết, anh T không bàn bạc với chị, chị không ký vào các giấy vay tiền nên chị không liên quan nên không trả cho anh B và chị O số tiền nào.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O đối với anh Phạm Viết T. Buộc anh Phạm Viết T có nghĩa vụ thanh T trả cho anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng); 02 (hai) cây vàng SJC (giá vàng tại thời điểm xét xử là 69.990.000 đồng /01 cây) và 01 (một) cây vàng 9999 (giá vàng tại thời điểm xét xử là 54.480.000 đồng/01 cây); Về án phí: Anh Phạm Viết T phải chịu 22.578.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Trả lại anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O 10.875.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh B và chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003550 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Về chi phí giám định: Buộc anh Phạm Viết T trả cho anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O số tiền chi phí giám định là 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu anh Phạm Viết T trả nợ 02 cây vàng SJC, 01 cây

vàng 9999 và số tiền 270.000.000 đồng theo giấy biên nhận vay tiền. Vì vậy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn anh Phạm Viết T có nơi cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và tài liệu khởi kiện cho anh T, qua xác minh xác định anh T có mặt tại địa phương tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án; chị O đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại giấy ghi “ Hôm nay ngày 13/4/2015 Tức 23/2 AL” thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng anh B và chị O 02 (hai) cây vàng SJC và 01 (một) cây vàng 9999, thời hạn vay trong một năm, không tính lãi.

Tại giấy ghi “ Hôm nay ngày 11/5 A lịch tức dương lịch 15/6/2016 ” thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng anh B và chị O số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Tại giấy ghi “ Hôm nay ngày 15/6 Âm Lịch, 18/7/2016 ” thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng anh B và chị O chỉ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Tại giấy ghi “ Hôm nay ngày 19/6 âm Lịch, tức ngày 22/7 dương lịch” thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng anh B và chị O chỉ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); tại giấy ghi “Hôm nay ngày 14/7 âm Lịch tức ngày 16-8 dương lịch thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng anh B và chị O chỉ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tại các giấy trên đều không ghi thời hạn vay, không tính lãi.

Đây là Hợp đồng vay thể hiện sự tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 121, 122 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên là hợp đồng hợp pháp do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết khi ký hợp đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh T không đến Tòa án để trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh B và chị O đối với các khoản vay trên. Quá

trình giải quyết vụ án chị O đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ, thu thập chữ ký và chữ viết của anh T tại hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/DSST, ngày 25-11-2021 và tại hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/DSST, ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và yêu cầu Tòa án trưng cầu chữ viết, họ tên tại Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Ngày 24 tháng 5 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chữ viết có nội dung “ Hôm nay Ngày 13/4/2015 Tức 23/2 AL ... Người vay (Trong một năm) Phạm Viết T”, “Hôm nay Ngày 11/5 A lịch Tức dương lịch 15/6/016 ...Hôm nay ngày 14/7 âm Lịch tức ngày 16/8 dương lịch ... Người vay Phạm Viết T” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Phạm Viết T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 do cùng một người viết ra”.

Như vậy có đủ căn cứ xác định anh Phạm Viết T là người vay tiền và vàng của anh B và chị O, đến nay anh T chưa trả cho anh B và chị O số vàng và số tiền đã vay nên anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy anh B và chị O khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ là có căn cứ.

Xét về nghĩa vụ trả nợ: Anh B và chị O xác định số vàng và tiền trên là tài sản chung của vợ chồng anh B và chị O cho cá nhân anh T vay, chị M vợ anh T xác định vợ chồng chị M và anh T sống ly thân, không phụ thuộc nhau về kinh tế, anh T vay tiền và vàng của anh B và chị O không bàn bạc với chị M, anh T không mang tiền và vàng về cho gia đình, hơn nữa tại các giấy biên nhận vay tiền đều thể hiện nội dung anh T là người vay nên chị M không là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Như vậy cá nhân anh T vay tiền và vàng của anh B và chị O nên anh T là người phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh B và chị O. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, cần buộc anh Phạm Viết T phải có nghĩa vụ thanh T trả cho anh B và chị O gồm 02 cây vàng SJC, 01 cây vàng 9999 và số tiền là 270.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Trước thời điểm xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh vào ngày 09-6-2022, vàng SJC có giá Bn ra là 69.990.000.000 đồng /01 cây (02 cây = 139.980.000 đồng); vàng 9999 có giá Bn ra là 54.480.000 đồng/ 01 cây.

Đối với yêu cầu tính lãi của chị O: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, chị O không yêu cầu tính lãi đối với toàn bộ số tiền và số vàng anh T đã vay nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh T là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là là 464.460.000 đồng = (20.000.000 đồng + 64.460.000 đồng x 4%) = 22.578.400 đồng, làm tròn số thành 22.578.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng: Anh T là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền chi phí giám định là 3.550.000 đồng và cần buộc anh T phải trả cho anh B và chị O số tiền 3.550.000 đồng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O đối với anh Phạm Viết T. Buộc anh Phạm Viết T có nghĩa vụ thanh T trả cho anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng); 02 (hai) cây vàng SJC (giá vàng tại thời điểm xét xử là 69.990.000 đồng /01 cây) và 01 (một) cây vàng 9999 (giá vàng tại thời điểm xét xử là 54.480.000 đồng/01 cây).

2. Về án phí: Anh Phạm Viết T phải chịu 22.578.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O 10.875.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh B và chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003550 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ nếu người phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về chi phí giám định: Buộc anh Phạm Viết T trả cho anh Vũ Xuân B và chị Nguyễn Thị O số tiền chi phí giám định là 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Xuân B và anh Phạm Viết T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

